

Tiêu đề: U nang thận: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và cách điều trị

Nội dung:

U nang thận được đánh giá là loại u lành tính, hiếm khi dẫn đến biến chứng nguy hiểm cho sức khỏe. Bệnh có thể gặp ở mọi lứa tuổi, nhưng thường xuất hiện ở người trung niên, từ 50 tuổi trở lên. Nam giới có tỉ lệ mắc u nang thận cao hơn nữ. Các nguyên nhân nào gây bệnh, triệu chứng và cách điều trị bệnh như thế nào? Những thắc mắc này sẽ được thạc sĩ bác sĩ CKII Phạm Thanh Trúc, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM giải đáp ngay dưới đây.

U nang thận là khối u hình tròn hoặc bầu dục, chứa đầy dịch, hình thành trên bề mặt thận. U nang thận đơn độc là loại u nang thận phổ biến nhất. Thông thường, những u nang này không gây ra bất kỳ triệu chứng gì và chỉ được phát hiện tình cờ khi người bệnh siêu âm bụng.

Nang thận được chia làm 2 loại:

Một người có thể có một hay nhiều u nang thận, phát triển ở một bên thận hoặc cả hai bên. Với trường hợp cả hai thận có trên 3 nang/bên, cần theo dõi và phân biệt giữa thận nhiều nang đơn với bệnh thận đa nang. Nếu là thận đa nang, thận sẽ to lên; trong khi đó, thận nhiều nang đơn không làm thận to lên, thậm chí nếu người bệnh suy thận mạn thì thận sẽ teo nhỏ.

Một bệnh thận có nang khác có thể gặp ở trẻ em là bệnh thận loạn sản nhiều nang (Multicystic dysplastic kidney). Đây là bệnh do bất thường bẩm sinh, các nang thận hình thành trong cơ thể ở giai đoạn bào thai.

Hầu hết u nang thận đều lành tính, không gây triệu chứng lâm sàng. Do đó, người bệnh thường chỉ phát hiện u nang do tình cờ siêu âm hoặc khi nang tiến triển, gây biến chứng.

Một số dấu hiệu u nang thận người bệnh có thể gặp phải như:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Hiện nay, các chuyên gia chưa thể kết luận chính xác nguyên nhân gây u nang thận. Tuy nhiên, một số yếu tố sau đây có thể làm tăng nguy cơ mắc bệnh:

U nang thận nguy hiểm khi nang phát triển to, nằm ở vị trí dễ chèn ép các cơ quan khác hoặc khi người bệnh có chấn thương ở khu vực nang sẽ dẫn đến các biến chứng nguy hiểm. Bên cạnh đó, các u nang kích thước nhỏ thường không gây ra bất cứ triệu chứng hay đe dọa sức khỏe người bệnh.

Các biến chứng u nang thận mà người bệnh có thể gặp phải: (1)

Để chẩn đoán u nang thận, bác sĩ sẽ dựa vào dấu hiệu lâm sàng kết hợp với các xét nghiệm thăm dò chức năng thận. Một số phương pháp chẩn đoán u nang thận phổ biến gồm:

Sau khi khám và kết luận, bác sĩ sẽ tư vấn người bệnh cần theo dõi u nang hoặc đưa ra phác đồ điều trị phù hợp nhất với từng trường hợp.

Thông thường, với các u nang thận nhỏ dưới 3cm, người bệnh không có triệu chứng lâm sàng, không ảnh hưởng đến chức năng thận hoặc không nghi ngờ ác tính thì chỉ cần tiếp tục theo dõi. Người bệnh cần định kỳ tái khám 6 tháng/lần để kiểm tra kích thước nang, đánh giá chức năng thận, phát hiện các tiến triển bất thường (nhiễm trùng, chuyển sang ác tính...) nếu có để điều trị kịp thời.

Tuy nhiên, nếu u nang có kích thước lớn, gây đau đớn, khó chịu, chèn ép cơ quan khác hoặc có biến chứng thì người bệnh cần được điều trị bằng các biện pháp can thiệp ngoại khoa, như:

Trong quá trình theo dõi hoặc điều trị u nang thận, người bệnh cần tuân thủ các lưu ý sau:

Không có cách nào phòng ngừa u nang thận triệt để. Để giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh, có thể áp dụng những lời khuyên sau:

Dưới đây là một số câu hỏi liên quan đến bệnh u nang thận và câu trả lời:

Có. Hầu hết các u nang thận lành tính nên không cần điều trị. Khi có các biến chứng như: nhiễm trùng, vỡ u hoặc tắc nghẽn đường tiểu, bác sĩ sẽ chỉ định loại bỏ u. Người bệnh có thể phục hồi nhanh sau điều trị.

Nếu đã được chẩn đoán có u nang thận, người bệnh nên hạn chế các thực phẩm sau:

Trung tâm Tiết niệu - Thận học - Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM quy tụ đội ngũ chuyên gia Nội khoa và Ngoại khoa đầu ngành, giỏi chuyên môn và tận tâm. Trung tâm được trang bị hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại hàng đầu trong nước và khu vực, phòng

mổ đạt tiêu chuẩn quốc tế cùng với khu nội trú và dịch vụ cao cấp 5 sao... Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa nổi bật với các dịch vụ khám, tầm soát và điều trị tất cả bệnh đường tiết niệu, từ bệnh thường gặp đến những cuộc đại phẫu thuật kỹ thuật cao, như: phẫu thuật nội soi sỏi thận, ghép thận, cắt bướu bảo tồn nhu mô thận, cắt thận tận gốc, cắt tuyến tiền liệt tận gốc, cắt toàn bộ bàng quang, tạo hình bàng quang bằng ruột non, cắt tuyến thượng thận, tạo hình các dị tật đường tiết niệu...

Tuy u nang thận hầu hết là u lành tính, nhưng vẫn có nguy cơ dẫn đến các biến chứng khó lường về sức khỏe. Do đó, người bệnh không nên chủ quan, cần chủ động khám, theo dõi và thực hiện nghiêm túc các chỉ định của bác sĩ.

---

Tiêu đề: Không tìm thấy tiêu đề

Nội dung:

Không tìm thấy nội dung

---

Tiêu đề: Không tìm thấy tiêu đề

Nội dung:

Không tìm thấy nội dung

---

Tiêu đề: Thận hình móng ngựa có nguy hiểm không? Có ảnh hưởng gì không?

Nội dung:

Thận móng ngựa là tình trạng 2 thận dính vào nhau ở phần dưới hoặc phần đáy thận, chúng tạo thành hình chữ “U”, giống như móng ngựa. Bất thường về hình dáng thận khiến nhiều người không khỏi lo lắng, không biết thận hình móng ngựa có nguy hiểm không? Có ảnh hưởng gì đến sức khỏe không? Hiểu thêm về thận móng ngựa qua những chia sẻ của bác sĩ CKI Lý Minh Hoàng, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam học, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM trong bài viết bên dưới.

Với câu hỏi “Thận hình móng ngựa có nguy hiểm không?”, bản thân thận móng ngựa không nguy hiểm, nếu có thận móng ngựa, người bệnh vẫn có thể sinh hoạt bình thường. Hầu hết, các trường hợp mắc thận móng ngựa sẽ không ảnh hưởng đến tuổi thọ nhưng có nguy cơ phát triển ung thư thận cao hơn. Tỷ lệ mắc thận móng ngựa ở nam cao hơn nữ.

Tuy nhiên, người bệnh không được chủ quan, vì thận móng ngựa thường đi kèm với các vấn đề về rối loạn di truyền nghiêm trọng khác như:

Nhìn chung, thận móng ngựa lành tính, không phải ung thư, có thể không cần điều trị mà vẫn có thể sống khỏe mạnh. Tuy nhiên, người bệnh có tỷ lệ hẹp khúc nối bể thận – niệu quản (tắc nghẽn UPJ), sỏi thận, ung thư thận và trào ngược nước tiểu cao hơn các trường hợp khác.

Nếu người bệnh xuất hiện các triệu chứng ảnh hưởng đến thận, đặc biệt đau bụng, sỏi thận hoặc nhiễm trùng tiểu thường xuyên,... nên đến gặp bác sĩ để được chẩn đoán, đánh giá tình trạng sức khỏe và có phương án điều trị phù hợp, tránh những biến chứng nguy hiểm

Dù lành tính nhưng thận móng ngựa vẫn là một bất thường về giải phẫu bẩm sinh nên vẫn tiềm ẩn một số rủi ro, biến chứng nếu không được điều trị kịp thời, bao gồm: (1)

Bên cạnh lo lắng về thận hình móng ngựa có nguy hiểm không thì phương pháp điều trị hội chứng này cũng nhận được nhiều sự quan tâm. Y học hiện tại vẫn chưa tìm ra phương pháp điều trị thận hình móng ngựa, nếu thận móng ngựa gây ra các biến chứng, bác sĩ sẽ điều trị biến chứng như một phương pháp điều trị hỗ trợ.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Khi thận móng ngựa gây ra các vấn đề về sức khỏe thận như sỏi thận, hẹp niệu quản, trào ngược nước tiểu,... bác sĩ sẽ lựa chọn phương pháp điều trị phù hợp. Vì thận có bất thường về mặt giải phẫu nên nhiều khả năng điều trị các vấn đề liên quan đến thận móng ngựa phải phẫu thuật.

Chẳng hạn như điều trị sỏi thận ở người mắc thận móng ngựa thường không dùng phương pháp tán sỏi mà sẽ phẫu thuật mở hoặc phẫu thuật nội soi qua da ít xâm lấn. Người có thận móng ngựa nên được xét nghiệm phòng ngừa sỏi thận vì nếu người bệnh mắc thêm sỏi thì quá trình

phẫu thuật càng phức tạp hơn.

Người bệnh thận móng ngựa cũng cần lưu ý một số điều sau đây để bảo vệ sức khỏe bản thân: Không có bất cứ biện pháp nào để phòng ngừa thận hình móng ngựa vì đây là một bất thường về giải phẫu bẩm sinh. Khi mang thai, hãy khám sức khỏe đều đặn theo hướng dẫn của bác sĩ để phát hiện sớm thận móng ngựa ở trẻ và các bất thường về giải phẫu khác. (2)

Có thể kết luận thận hình móng ngựa là bất thường về mặt giải phẫu bẩm sinh, lành tính. Tuy nhiên, với câu hỏi thận hình móng ngựa có nguy hiểm không, việc này phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của các biến chứng mà bệnh mang lại. Không có phương pháp đặc trị bệnh thận móng ngựa, những điều có thể làm là theo dõi và điều trị triệu chứng, biến chứng mà bệnh gây ra.

Người có thận móng ngựa cần theo dõi sức khỏe và điều trị các vấn đề liên quan đến thận tại Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM. Bệnh viện quy tụ đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành, trực tiếp khám và điều trị các bệnh về thận, tiết niệu, nam học,... cùng sự hỗ trợ của hệ thống trang thiết bị hiện đại sẽ giúp theo dõi và kiểm soát những biến chứng do thận móng ngựa gây ra.

Hy vọng những thông tin mà chúng tôi vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu thêm về bệnh thận hình móng ngựa có nguy hiểm không? Có ảnh hưởng gì đến sức khỏe không? Những bất thường về giải phẫu ở người có thận móng ngựa mặc dù lành tính nhưng vẫn cần được theo dõi sức khỏe định kỳ để được phát hiện và điều trị những biến chứng của bệnh.

---

Tiêu đề: 4 cách điều trị hẹp niệu quản an toàn hiệu quả cao hiện nay

Nội dung:

Hẹp niệu quản gây cản trở nước tiểu từ thận xuống bàng quang, bệnh có thể gây biến chứng nghiêm trọng nếu không được điều trị kịp thời. Hãy cùng tìm hiểu về nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị hẹp niệu quản qua chia sẻ của bác sĩ CKI Phan Huỳnh Tiến Đạt, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Mỗi cơ quan trong hệ tiết niệu đều có chức năng riêng, bao gồm:

Hẹp niệu quản là tình trạng niệu quản chít hẹp, khiến nước tiểu từ thận không thể lưu thông bình thường xuống bàng quang. Tình trạng hẹp niệu quản nhẹ thường không ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng sống của người bệnh. Nếu hẹp niệu quản nặng, người bệnh có thể gặp nhiều biến chứng gây ảnh hưởng đến sức khỏe. Lúc này, bác sĩ buộc phải can thiệp điều trị hẹp niệu quản bằng phương pháp phẫu thuật. (1)

Có nhiều nguyên nhân gây hẹp niệu quản như:

Một số nguyên nhân khác có thể gây tắc nghẽn tạm thời ở niệu quản như sỏi niệu quản hay thai nhi phát triển chèn ép niệu quản.

Những yếu tố nguy cơ làm tăng tỷ lệ mắc hẹp niệu quản bao gồm:

Người bệnh hẹp niệu quản thường gặp rối loạn đường tiểu dưới (LUTS) với những biểu hiện như:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Khi thận ứ nước do tắc nghẽn niệu quản, người bệnh có thể gặp phải những triệu chứng như đau âm ỉ vùng hông lưng, đau bao thận, buồn nôn,...

Hẹp niệu quản hoàn toàn có thể được chữa trị. Phẫu thuật là cách điều trị hẹp niệu quản phổ biến, hiệu quả nhất. Ngoài ra, tùy theo nguyên nhân gây hẹp niệu quản, bác sĩ có thể dùng thêm một số phương pháp điều trị khác.

Dẫn lưu nước tiểu bằng ống thông double J (ống sonde JJ) là phương pháp phổ biến trong điều trị tình trạng nghẽn, hẹp niệu quản.

Ống sonde JJ dài khoảng 22-26cm, đường kính 5-7Fr (khoảng 1,8-2,3mm), thường làm bằng silicon hoặc nhựa dẻo. Hai đầu ống được làm cong theo hình chữ J nên thường được gọi là ống double J. Ống thông double J giúp dẫn lưu nước tiểu từ niệu quản xuống bàng quang khi niệu quản gặp tắc nghẽn.

Ống double J thường được đưa đến niệu quản thông qua đường niệu đạo và hoạt động tốt trong vòng 12-18 tháng. Bác sĩ thường dùng sonde JJ trong các trường hợp hẹp niệu quản do:

Ngoài mở rộng niệu quản bị hẹp, ống double JJ cũng giúp giảm rủi ro niệu quản bị hẹp sau phẫu

thuật điều trị các bệnh đường tiết niệu.

Để điều trị hẹp niệu quản triệt để, bác sĩ thường dùng 2 phương pháp phẫu thuật xẻ rộng đoạn hẹp niệu quản hoặc tạo hình niệu quản.

Phẫu thuật xẻ rộng niệu quản thường được thực hiện nội soi xuôi dòng qua da hoặc ngược dòng qua ngả niệu đạo. Với nội soi xuôi dòng qua da, bác sĩ mở một đường nhỏ trên lưng người bệnh, sau đó đưa thiết bị nội soi qua thận đến khúc hẹp niệu đạo. Với nội soi ngược dòng, bác sĩ sẽ luôn thiết bị nội soi qua đường niệu đạo lên niệu quản mà không cần vết mổ.

Khi tiếp cận được đoạn hẹp, bác sĩ phẫu thuật sẽ xẻ rộng khúc hẹp bằng dao laser, sau đó đặt nòng thông double J cho niệu quản. Nòng thông double J sẽ được dùng từ 4-8 tuần, sau đó được lấy ra khỏi niệu quản của người bệnh.

Phương pháp xẻ rộng đoạn hẹp niệu quản được chỉ định khi người bệnh bị hẹp nội tại trong lòng niệu quản (nguyên nhân hẹp từ bên trong niệu quản), hẹp ở mức độ nhẹ - vừa, niệu quản không bị chèn ép từ bên ngoài.

Với phương pháp phẫu thuật tạo hình niệu quản, bác sĩ có thể mổ nội soi hoặc mổ mở. Với mổ nội soi, bác sĩ phẫu thuật qua ổ bụng hoặc sau phúc mạc (bên hông) người bệnh. Đa số phẫu thuật tạo hình niệu quản dùng phương pháp nội soi, tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc thù, bác sĩ có thể tiến hành mổ mở.

Trong phẫu thuật tạo hình niệu quản, bác sĩ cắt đi đoạn niệu quản bị hẹp, sau đó tạo hình và nối lại niệu quản. Người bệnh cũng được đặt ống thông double JJ trong khoảng 4-8 tuần để niệu quản lành lại. Ngoài ra, bác sĩ có thể mổ tạo hình niệu quản với cánh tay robot, ít xâm lấn hơn phẫu thuật nội soi truyền thống.

Nếu người bệnh tắc nghẽn niệu quản do sỏi, các bác sĩ thường dùng phẫu thuật tán sỏi qua da hoặc tán sỏi nội soi ngược dòng bằng ống mềm.

Một số người mắc lao tiết niệu (hay lao sinh dục) có thể gặp tình trạng nhiễm trùng, viêm sưng gây ra chít hẹp niệu quản. Bác sĩ thường dùng thuốc (điều trị nội khoa) để điều trị hẹp niệu quản do sưng viêm trong lòng niệu quản.

Sỏi là nguyên nhân phổ biến gây tắc nghẽn niệu quản. Đối với sỏi ở vị trí niệu quản, ngoài phẫu

thuật, bác sĩ có thể dùng kỹ thuật tán sỏi bằng sóng xung kích để tán vụn sỏi. Sỏi sau khi được tán vụn có thể trôi theo nước tiểu ra ngoài hoặc được bác sĩ lấy ra bằng công cụ nội soi.

>> Có thể bạn quan tâm: Tán sỏi bằng sóng xung kích có thật sự hiệu quả không?

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị và khả năng tái phát của bệnh hẹp niệu quản, trong đó, nguyên nhân gây bệnh là yếu tố hàng đầu.

Người bị dị tật niệu quản bẩm sinh có thể được điều trị hiệu quả bằng phẫu thuật với rất ít khả năng tái phát. Trong khi đó, khả năng tái phát bệnh cao hơn rất nhiều ở người từng phải phẫu thuật, xạ trị nhiều lần ở khu vực gần niệu quản.

Ngoài nguyên nhân, bác sĩ cũng dựa trên tình trạng bệnh để chọn cách điều trị phù hợp. Bác sĩ thường không chỉ định điều trị nếu tình trạng hẹp niệu quản nhẹ, không gây biến chứng, triệu chứng lâm sàng ảnh hưởng đến chất lượng sống của người bệnh. Thay vào đó, người bệnh nên tái khám định kỳ để theo dõi tình trạng niệu quản và chức năng thận

Sau khi được phẫu thuật điều trị hẹp niệu quản, người bệnh nên:

Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM là địa chỉ uy tín hàng đầu trong điều trị các bệnh đường tiết niệu nói chung và hẹp niệu quản nói riêng. Với đội ngũ y bác sĩ là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực, bên cạnh hệ thống trang thiết bị y tế hiện đại, các bác sĩ tại trung tâm đã giúp hàng ngàn người bệnh lấy lại sức khỏe, cuộc sống bình thường của mình.

Năm 2023, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM đứng hạng 7/120 bệnh viện có chất lượng tốt nhất do Sở Y tế TP.HCM công bố, cũng là bệnh viện đa khoa tư nhân xếp hạng cao nhất trong danh sách.

Trên đây là những thông tin về nguyên nhân, triệu chứng cũng như những cách điều trị hẹp niệu quản hiệu quả nhất hiện nay. Hẹp niệu quản có thể gây ra những biến chứng nguy hiểm, ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe của người bệnh. Phương pháp điều trị hẹp niệu quản chủ đạo hiện nay là phẫu thuật kết hợp đặt nòng thông double J, với 2 kỹ thuật chính là xẻ rộng khúc hẹp và tạo hình niệu quản.

---



Tiêu đề: Bị viêm bàng quang nên ăn gì, kiêng ăn gì cho mau khỏi bệnh?

Nội dung:

Chế độ dinh dưỡng là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều trị viêm bàng quang. Vậy viêm bàng quang nên ăn gì, kiêng gì cho mau khỏi bệnh? Bài viết sau được bác sĩ CKII Nguyễn Thị Huê, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM chia sẻ về chế độ dinh dưỡng cho người bệnh bị viêm bàng quang.

Chế độ dinh dưỡng có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình điều trị viêm bàng quang. Đa phần, các trường hợp viêm bàng quang có nguyên nhân do vi khuẩn. Nên cần một chế độ dinh dưỡng lành mạnh, khoa học, đầy đủ dưỡng chất, tránh các thực phẩm dễ gây kích ứng, để tạo điều kiện cho vi khuẩn phát triển,... uống đủ nước tốt nhất là nước lọc, nước đun sôi để nguội ít nhất 2 lít nước mỗi ngày (40ml/kg/ngày).

Ăn uống giúp tăng cường đề sức đề kháng, kết hợp với việc điều trị bằng kháng sinh theo đúng chỉ định sẽ giúp nhanh chóng loại bỏ vi khuẩn, đẩy lùi tình trạng viêm bàng quang.

Với câu hỏi người bệnh viêm bàng quang nên ăn gì để cải thiện tình trạng bệnh? Đáp án đầu tiên mà bác sĩ Tiết niệu đưa ra chính là trái cây, rau củ quả. Chế độ ăn có rau củ quả, trái cây luôn là chế độ ăn uống hợp lý cho người bệnh. Nhóm thực phẩm này cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, chất chống oxy hóa, kháng viêm, giàu vitamin, khoáng chất cần thiết cho cơ thể giúp cơ thể được cung cấp đầy đủ dưỡng chất cần thiết để tăng sức đề kháng, loại bỏ vi sinh vật gây bệnh.

Các loại rau xanh giàu chất xơ, ít natri tốt cho người bệnh viêm bàng quang vì cung cấp các dưỡng chất thiết yếu cho cơ thể. Người bệnh có thể thêm các loại rau như: súp lơ, cà rốt, rau diếp cá, rau chân vịt (rau bina), bông cải xanh,... Các loại rau củ mọng nước như cần tây, măng tây, cải thìa, xà lách,... Các loại quả như: kiwi, chuối, lê, táo, bơ... vào thực đơn hàng ngày. Việc bổ sung thêm các loại rau củ trái cây là chế độ dinh dưỡng không những giúp cho người bệnh cảm thấy ngon miệng, cân bằng dưỡng chất mà còn tăng cường sức đề kháng.

Không thể bỏ qua đáp án sữa, sữa chua cho câu hỏi bị viêm bàng quang nên ăn gì? Các loại sữa

nguyên chất, chứa ít chất béo như sữa tươi không đường, sữa hạt, sữa gạo,... là nguồn dinh dưỡng chất lượng cao, được đánh giá tốt cho người viêm bàng quang, giúp tăng cường đề kháng. (1)

Sữa chua lên men tự nhiên với chất lượng tốt là nguồn cung cấp vi khuẩn có lợi, kiểm soát vi khuẩn có hại, giảm nguy cơ nhiễm trùng bắt đầu từ bàng quang và ức chế các loại vi khuẩn gây bệnh. Probiotic có trong sữa chua có vai trò nâng cao sức khỏe toàn diện, cân bằng môi trường vi khuẩn trong đường ruột, đường tiết niệu và vùng kín. Bên cạnh sữa chua, người bệnh có thể bổ sung thêm probiotic bằng các loại thực phẩm chức năng, men tiêu hóa,...

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Ngũ cốc nguyên hạt và các loại đậu là nguồn cung cấp carbohydrate dồi dào, lành mạnh, tốt cho người bị viêm bàng quang. Một số loại ngũ cốc nguyên hạt như yến mạch, lúa mạch, bột mì nguyên cám, khoai tây, gạo lứt,... Chứa carbohydrate phức hợp, giàu chất xơ, phù hợp bổ sung vào thực đơn của người bị viêm bàng quang.

Các loại cá béo như cá hồi, cá thu, cá ngừ,... chứa nhiều chất béo lành mạnh, giàu omega-3, được bác sĩ và các chuyên gia dinh dưỡng khuyên dùng cho người bệnh viêm bàng quang, tim mạch,... Với người bệnh viêm bàng quang có thể bổ sung thêm cá béo vào thực đơn 2 lần/tuần. Chất béo lành mạnh có trong các loại hạt như: bí ngô, óc chó, hạt chia, hạt lanh,... các loại dầu thực vật như: dầu hướng dương, dầu oliu, dầu hạt cải,... nên được thêm vào trong quá trình chế biến món ăn, dùng trong bữa ăn phụ để bổ sung chất béo lành mạnh, cải thiện tình trạng viêm bàng quang.

Bên cạnh những phân vân về việc bị viêm bàng quang nên ăn gì thì việc viêm bàng quang nên kiêng gì cũng là điều được nhiều người bệnh quan tâm. Vì ngoài chế độ ăn uống lành mạnh, đủ chất, khoa học, người bị viêm bàng quang cần có những kiêng cử nhất định trong sinh hoạt, ăn uống hàng ngày để hỗ trợ quá trình điều trị và phục hồi.

Trong sinh hoạt hàng ngày, nếu để cơ thể bị thiếu nước, quan hệ tình dục không an toàn, không sạch sẽ và căng thẳng có thể khiến viêm bàng quang trở nên nặng hơn. Với một số phụ nữ, tình

trạng viêm bàng quang trở nặng trong thời kỳ kinh nguyệt, một vài trường hợp khác, tắm nước nóng và các sản phẩm sữa tắm có thể gây kích ứng nhiễm trùng và có khả năng làm bệnh nặng hơn. (2)

Khi bị mất nước, nước tiểu sẽ cô đặc hơn, có thể gây kích ứng thêm cho đường tiết niệu. Nếu càng uống nhiều nước, nước tiểu càng loãng sẽ càng ít đau khi đi tiểu. Khi bị nhiễm trùng bàng quang, uống nhiều nước hơn có thể hữu ích, qua quá trình trao đổi chất, nước tiểu sẽ mang vi khuẩn từ bàng quang thải ra ngoài.

Quan hệ tình dục là nguyên nhân phổ biến gây ra các bệnh nhiễm trùng tiểu, trong đó có viêm bàng quang. Nếu đang bị viêm bàng quang, quan hệ tình dục có thể gây đau và làm trầm trọng thêm các triệu chứng của bệnh.

Căng thẳng làm giảm chức năng miễn dịch và khiến cơ thể dễ bị nhiễm trùng hơn. Căng thẳng cũng làm cho các triệu chứng viêm bàng quang trở nặng. Tình trạng tâm lý này ảnh hưởng trực tiếp đến đường tiết niệu và có thể khiến người bệnh cần đi tiểu thường xuyên hơn, đồng thời làm giảm khả năng chịu đau khi bị nhiễm trùng. Thiền là một cách đã được chứng minh là giúp giảm mức độ căng thẳng hiệu quả.

Một số phụ nữ dễ bị viêm bàng quang trong thời kỳ kinh nguyệt. Bản thân kinh nguyệt không bẩn và không gây nhiễm trùng. Nhưng nếu các sản phẩm bạn sử dụng trong chu kỳ kinh nguyệt như miếng lót hoặc băng vệ sinh không được thay thường xuyên có thể gây nhiễm trùng.

Tắm nước nóng khi bị viêm bàng quang có thể khiến các triệu chứng trở nên nặng hơn. Các sản phẩm tắm như sữa tắm tạo bọt, sữa tắm hoặc dầu gội đầu, đều có thể gây kích ứng nhiễm trùng và có khả năng làm viêm bàng quang nặng hơn. Tốt nhất nên sử dụng các sản phẩm xà phòng tắm tự nhiên có ít thành phần hóa học để vệ sinh cơ thể, nhất là bộ phận sinh dục khi bị viêm bàng quang.

Ngoài việc viêm bàng quang nên ăn gì, thì kiêng gì cho mau khỏi bệnh cũng cần được lưu ý. Cụ thể, khi bị viêm bàng quang, người bệnh hãy tránh bệnh trở nặng, cần kiêng:

Một số loại thực phẩm với đặc tính hóa học có thể làm trầm trọng thêm các triệu chứng viêm bàng quang. Ví dụ, thực phẩm và đồ uống có hàm lượng axit cao có thể làm tăng độ axit của

nước tiểu, kích ứng niêm mạc bàng quang. Điều này không chỉ làm tăng thêm cảm giác đau và rát khi đi tiểu mà còn thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh.

Chế độ ăn nhiều đường có thể gây hại cho hệ thống miễn dịch. Nếu đang bị viêm bàng quang, ăn nhiều đường có thể kéo dài thời gian nhiễm trùng vì hệ thống miễn dịch không thể hoạt động tốt để chống lại nhiễm trùng. Các thực phẩm chứa nhiều đường như bột mì tinh chế, bánh ngọt và kẹo ngọt, cũng như bánh mì trắng và mì ống,... người bệnh nên tránh.

>> Có thể bạn quan tâm: Bệnh viêm bàng quang có tự khỏi không?

Trong quá trình điều trị viêm bàng quang, ngoại trừ việc nên ăn gì, kiêng gì, người bệnh cần lưu ý một số điều sau đây:

Viêm bàng quang có thể ăn được thịt gà, trong thịt gà chứa nhiều protein tốt cho người bị viêm bàng quang. Tốt nhất nên lựa chọn sử dụng ức gà, phần này chứa nhiều protein có lợi, ít chất béo.

Bác sĩ khuyên người bệnh viêm bàng quang không nên sử dụng trứng vịt lộn trong quá trình điều trị bệnh. Vì trong trứng vịt lộn chứa nhiều chất đạm và cholesterol, không tốt cho sức khỏe. Viêm bàng quang có thể ăn trứng gà được, vì trứng gà là nguồn cung cấp protein lành mạnh, dồi dào. Mà protein lại là một trong những nhóm chất cần thiết cho quá trình điều trị và phục hồi viêm bàng quang.

Viêm bàng quang có thể tái phát sau điều trị. Điều trị viêm bàng quang khá dễ dàng nhưng tỷ lệ tái phát rất cao, đặc biệt ở nữ giới. Viêm bàng quang do vi khuẩn có tỷ lệ tái phát cao hơn so với các nguyên nhân còn lại. Chỉ cần vi khuẩn xâm nhập và phát triển tại bàng quang, bạn sẽ bị viêm bàng quang tái phát.

Điều trị viêm bàng quang tại Trung tâm Tiết niệu - Thận học - Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM, cơ sở y tế với đầy đủ các điều kiện an toàn cho hoạt động khám và điều trị các bệnh liên quan đến thận, tiết niệu, nam khoa. Tại đây, có đội ngũ bác sĩ giỏi, trang thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất tiêu chuẩn 5 sao, giúp chẩn đoán sớm và điều trị dứt điểm các nguyên nhân gây viêm bàng quang.

Hy vọng những thông tin bài viết trên vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu thêm về việc bị viêm bàng

quang nên ăn gì, kiêng gì cho mau khỏi bệnh. Dinh dưỡng đóng vai trò quan trọng trong việc điều trị và phục hồi, chế độ dinh dưỡng khoa học, cân bằng dưỡng chất kết hợp với phác đồ điều trị chuẩn y khoa, sẽ giúp cơ thể tăng cường đề kháng, nhanh chóng đẩy lùi triệu chứng, nguyên nhân và chữa lành bệnh viêm bàng quang.

---

Tiêu đề: Bị viêm bàng quang có quan hệ được không? Kiêng trong bao lâu?

Nội dung:

Khi bị viêm bàng quang, các sinh hoạt thường ngày có thể bị ảnh hưởng, trong đó có đời sống tình dục. Nhiều người lo lắng không biết bị viêm bàng quang có quan hệ được không? Cần kiêng trong bao lâu? Bài viết này được bác sĩ CKI Lý Minh Hoàng, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam học, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM giải đáp kỹ hơn.

Việc quan hệ tình dục được hay không còn tùy thuộc và nguyên nhân, triệu chứng và mức độ của tình trạng viêm bàng quang của người bệnh. Thông thường, bác sĩ khuyên người bệnh kiêng quan hệ khi điều trị viêm bàng quang, cho đến khi bệnh khỏi hẳn, vì quan hệ tình dục cũng là nguyên nhân gây viêm bàng quang khiến bệnh nặng hơn. Chính vì thế viêm bàng quang có quan hệ được hay không cần phải được thăm khám kỹ lưỡng.

Để biết được chính xác ở trường hợp cụ thể khi bị viêm bàng quang có quan hệ được không cần xác định nhiều yếu tố khác nhau trước khi đưa ra kết luận, như:

Thông thường, nữ giới dễ bị viêm bàng quang và tái phát bệnh sau điều trị hơn nam giới, do cấu tạo niệu đạo ngắn. Khi nữ giới quan hệ trong lúc bị viêm bàng quang có thể kéo giãn niệu đạo, tạo điều kiện cho vi khuẩn từ âm đạo xâm nhập và đi sâu vào bàng quang, làm bệnh trở nặng hoặc tạo điều kiện cho viêm bàng quang tái phát. Bên cạnh đó, khi quan hệ, cơ thể nữ giới sẽ tiết ra endorphin, gây ức chế tại chỗ, từ đó tạo điều kiện cho vi khuẩn gây viêm nhiễm phát triển mạnh.

Người có triệu chứng viêm bàng quang nhẹ vẫn có thể quan hệ tình dục được, nhưng các bác sĩ không khuyến khích điều này. Trước khi quan hệ, cần vệ sinh bộ phận sinh dục đúng cách bằng

các dung dịch vệ sinh lành tính, không gây kích ứng, đi tiểu ngay sau khi quan hệ để loại bỏ vi khuẩn ra khỏi bàng quang.

Bị viêm bàng quang quan hệ được không? Nhìn chung, dù không có bất kỳ chống chỉ định nào cho việc quan hệ tình dục khi đang điều trị viêm bàng quang; tuy nhiên, để tránh bệnh diễn biến nghiêm trọng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho điều trị, bác sĩ khuyến cáo không quan hệ tình dục trong khoảng thời gian này.

Với câu hỏi viêm bàng quang có nên quan hệ không? Bác sĩ khuyên không nên quan hệ khi đang bị viêm bàng quang, vì điều này có thể làm tình trạng viêm trở nên nặng hơn, gây khó khăn trong quá trình điều trị.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Việc kiêng quan hệ trong khi bị viêm bàng quang sẽ giúp bảo vệ bàng quang khỏi tấn công của vi khuẩn bên ngoài niệu đạo, tránh tình trạng giãn niệu đạo, gây tổn thương khiến viêm sưng thành bàng quang ngày càng nghiêm trọng. Trong một số trường hợp, viêm bàng quang có thể do quan hệ tình dục gây ra, nhiễm trùng có thể lây lan từ bàng quang đến thận và gây nguy hiểm đến sức khỏe. (1)

Các bác sĩ thường khuyên nên kiêng quan hệ tình dục cho đến khi viêm bàng quang được điều trị khỏi hoàn toàn. Việc quan hệ tình dục có thể gây kích ứng đường tiết niệu và có thể đẩy vi khuẩn vào niệu đạo, khiến tình trạng nhiễm trùng trở nên trầm trọng hơn.

Khi bị viêm bàng quang, quan hệ tình dục có thể gây đau và khiến niệu đạo nhạy cảm. Ở phụ nữ, áp lực lên thành trong của âm đạo cũng có thể gây áp lực lên bàng quang, làm tăng thêm cơn đau do nhiễm trùng tiểu. (2)

Quan hệ tình dục cũng có thể đẩy vi khuẩn từ những nơi khác xung quanh vùng sinh dục vào niệu đạo, đến bàng quang. Đặc biệt ở nữ giới, quan hệ tình dục thường xuyên là một yếu tố nguy cơ phát triển viêm bàng quang và các bệnh về nhiễm trùng tiểu (UTI) khác. Quan hệ khi nhiễm trùng vẫn còn làm tăng nguy cơ đưa nhiều vi khuẩn vào đường tiết niệu hơn. Điều này có thể làm cho tình trạng nhiễm trùng nặng hơn và làm chậm quá trình lành vết thương.

Bất kỳ sự tiếp xúc nào với bộ phận sinh dục đều có thể đưa vi khuẩn vào niệu đạo. Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro, nên tránh mọi hình thức quan hệ tình dục cho đến khi các triệu chứng biến mất hoàn toàn và bệnh được điều trị khỏi.

>> Xem thêm: Viêm bàng quang bao lâu thì hết bệnh?

Ngoài bàng quang về việc khi bị viêm bàng quang có quan hệ được không? Nhiều người cũng e ngại, không biết nếu vô tình quan hệ khi viêm bàng quang có sao không? Việc quan hệ khi bị viêm bàng quang có thể khiến người gặp phải nhiều vấn đề về sức khỏe như:

Khi bị viêm bàng quang, quan hệ sẽ khiến người bệnh cảm thấy đau rát, khó chịu, cơn đau do viêm bàng quang sẽ trở nên nặng hơn sau mỗi lần quan hệ. Bên cạnh đó, quan hệ khi bị viêm bàng quang làm xuất hiện thêm các triệu chứng khác như đau lưng, ớn lạnh,... làm bệnh tiến triển xấu đi mỗi ngày.

Bất kỳ hoạt động tình dục nào khi bị viêm bàng quang cũng khiến người bệnh đối mặt với nguy cơ nhiễm trùng nặng hơn. Các hoạt động tình dục có thể đưa vi khuẩn bên ngoài tấn công sâu vào đường tiết niệu, không những tấn công bàng quang, vi khuẩn có thể lan sang các bộ phận lân cận trong đường tiết niệu như niệu đạo, tuyến tiền liệt, thận,...

Nếu không sử dụng các biện pháp an toàn như dùng bao cao su, có thể khiến vi khuẩn gây viêm bàng quang lây cho bạn tình. Thông thường, vi khuẩn gây viêm bàng quang có thể xuất hiện ở âm đạo, niệu đạo, chính vì vậy, chúng có thể bám vào bộ phận sinh dục và xâm nhập vào đường niệu đạo khi quan hệ.

Quan hệ tình dục có thể làm các triệu chứng viêm bàng quang nặng hơn. Việc đưa nhiều vi khuẩn vào bàng quang khi quan hệ khiến bàng quang sưng, viêm nặng hơn, từ đó làm chậm quá trình điều trị, chữa lành tổn thương do viêm nhiễm.

Bị viêm bàng quang quan hệ được không? Bệnh ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống tình dục của người bệnh. Để có thể vừa thỏa mãn nhu cầu sinh lý, vừa đảm bảo sức khỏe, bác sĩ khuyên người bị viêm bàng quang có thể áp dụng những cách làm giảm viêm khi quan hệ. Điều này vừa giúp đời sống tình dục viên mãn, vừa không khiến bệnh tiến triển xấu nhanh hơn.

Để biết chính xác với trường hợp của từng người bệnh, khi bị viêm bàng quang có quan hệ được

không nên tham khảo ý kiến bác sĩ. Dựa trên triệu chứng, mức độ nhiễm trùng, nguyên nhân gây bệnh, bác sĩ sẽ giúp đưa ra lời khuyên về việc khi bị viêm bàng quang có nên quan hệ không? Điều chỉnh tần suất như thế nào? Cần lưu ý điều gì?

Việc chữa trị viêm bàng quang kịp thời, loại bỏ hoàn toàn nguyên nhân gây bệnh có thể giúp phục hồi sức khỏe đường tiết niệu, giúp bạn thoải mái và có đời sống tình dục viên mãn hơn.

Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM là cơ sở y tế được nhiều người bệnh viêm bàng quang tin tưởng lựa chọn cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh liên quan đến nhiễm trùng tiểu, thận, tiết niệu, nam khoa, trong đó có viêm bàng quang. Các bác sĩ ở trung tâm sẽ giúp chẩn đoán và tìm ra nguyên nhân gây bệnh, điều trị khắc phục triệu chứng và loại bỏ nguyên nhân gây viêm bàng quang.

Hy vọng với những thông tin mà chúng tôi vừa chia sẻ đã giúp bạn biết được việc bị viêm bàng quang có quan hệ được không? Cần lưu ý những gì khi quan hệ để bệnh không diễn biến xấu. Quan hệ tình dục là hoạt động sinh lý bình thường ở người, giúp đời sống vật chất lẫn tinh thần trở nên đủ đầy, viên mãn, đừng để viêm bàng quang ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày, làm giảm chất lượng cuộc sống của chính bạn.

---

Tiêu đề: Hẹp niệu quản: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phòng ngừa

Nội dung:

Niệu quản là bộ phận quan trọng trong hệ tiết niệu, người mắc hẹp niệu quản có thể gặp nhiều biến chứng ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe. Trong bài viết sau, hãy cùng tìm hiểu về nguyên nhân, cách chẩn đoán và điều trị căn bệnh này.

Hẹp niệu quản là tình trạng lòng niệu quản bị hẹp, làm giảm lưu lượng hoặc tắc nghẽn hoàn toàn dòng nước tiểu từ thận xuống bàng quang. Khi người bệnh mắc hẹp niệu quản, nước tiểu sẽ ứ trệ tại thận và niệu quản, gây ra nhiều biến chứng như đau quặn thận, thận ứ nước, tạo sỏi, nhiễm khuẩn đường tiết niệu, suy thận,...

Hệ tiết niệu bao gồm thận, niệu quản, bàng quang và niệu đạo. Nước tiểu từ thận sẽ di chuyển



theo niệu quản đến bàng quang và được tổng thoát ra ngoài qua niệu đạo. Niệu quản ở người trưởng thành thường dài khoảng 25-30cm, đường kính ngoài khoảng 4-5mm.

Hẹp niệu quản có thể do nguyên nhân từ bên trong, bên ngoài, hoặc kết hợp cả hai. Về mặt lâm sàng, hẹp niệu quản thường phân chia thành 2 dạng bẩm sinh hay mắc phải, trong đó hẹp niệu quản mắc phải được chia thành nhóm nhỏ hơn là lành tính hay ác tính.

Hẹp niệu quản bẩm sinh là dạng hẹp do nguyên nhân bên trong phổ biến nhất (ngoại trừ hẹp khúc nối niệu quản - bể thận do kết hợp cả nguyên nhân bên trong và bên ngoài), bao gồm: hẹp khúc nối niệu quản - bể thận, niệu quản cực đại tắc nghẽn nguyên phát, hẹp miệng niệu quản, nang niệu quản tắc nghẽn.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Những triệu chứng thường gặp của hẹp niệu quản bao gồm:

Với trường hợp niệu quản hẹp nhẹ, có thể không gây ra bất kỳ triệu chứng nào. Triệu chứng nặng hay nhẹ phụ thuộc vào các yếu tố như nguyên nhân, vị trí khúc hẹp và mức độ hẹp của niệu quản.

Vì hẹp niệu quản ảnh hưởng đến chức năng thận nên việc chẩn đoán và điều trị sớm rất quan trọng. Nếu không được điều trị kịp thời, hẹp niệu quản có thể gây ra:

Những yếu tố làm tăng nguy cơ mắc hẹp niệu quản bao gồm: (1)

Người bệnh cần được thăm khám bởi bác sĩ chuyên khoa khi có các triệu chứng hẹp niệu quản như tiểu đau, tiểu ra máu, đau quặn thận... để được các bác sĩ chẩn đoán và điều trị kịp thời.

Bác sĩ tiết niệu có thể dùng rất nhiều phương pháp khác nhau để chẩn đoán chính xác tình trạng hẹp niệu quản ở người bệnh:

Mục đích thực hiện nhiều phương pháp chẩn đoán khác nhau nhằm xác định chính xác nhất tình trạng của người bệnh. Do các triệu chứng lâm sàng của hẹp niệu quản khá giống với nhiều bệnh khác như sỏi, nhiễm khuẩn, dị tật bẩm sinh đường tiết niệu... các phương pháp xét nghiệm,

chẩn đoán hình ảnh giúp bác sĩ xác định tình trạng bệnh để dùng đúng phương pháp điều trị hẹp niệu quản.

Trước khi kỹ thuật và các dụng cụ phẫu thuật nội soi phát triển, phẫu thuật mở là lựa chọn hàng đầu điều trị hẹp niệu quản. Cho tới ngày nay, phẫu thuật mở vẫn còn giá trị, có tỉ lệ thành công cao, cho phép phẫu tích bộc lộ tổn thương rõ ràng, thao tác phẫu thuật tốt nhất. Các phẫu thuật xâm lấn tối thiểu như phẫu thuật nội soi và phẫu thuật có hỗ trợ của robot có xu hướng gia tăng bởi những ưu điểm như: giảm tổn thương sinh lý cơ quan, giảm lượng máu mất, giảm đau sau mổ, hồi phục nhanh hơn và thẩm mỹ hơn cho bệnh nhân.

Đặt thông niệu quản có hiệu quả tức thời trong điều trị hầu hết các trường hợp hẹp niệu quản, đặc biệt là hẹp do nguyên nhân từ bên trong. Mục đích của đặt thông niệu quản là tạm thời duy trì sự thông suốt của đường tiết niệu cho đến khi điều trị xong nguyên nhân của hẹp niệu quản. Nếu bệnh nhân không thích hợp để phẫu thuật tạo hình hoặc có tiên lượng xấu, có thể xem xét đặt thông niệu quản lâu dài và thay định kỳ.

Phẫu thuật xẻ rộng chỗ hẹp được dùng cho người bệnh có tình trạng hẹp niệu quản nhẹ, vừa và nguyên nhân xuất phát từ bên trong niệu quản. Thông qua ống nội soi, bác sĩ sẽ dùng dao laser để xẻ rộng đoạn hẹp, đặt nòng thông JJ trong khoảng 4-8 tuần, sau đó nòng JJ sẽ được rút ra khi niệu quản đã hồi phục. Bác sĩ có thể tiếp cận vị trí hẹp niệu quản bằng nội soi ngược dòng hay xuôi dòng, hoặc kết hợp cả hai.

Phẫu thuật tạo hình niệu quản sẽ cắt rời đoạn chít hẹp, sau đó nối lại niệu quản. Đoạn tiếp nối giữa 2 đầu niệu quản cũng sẽ được đặt thông JJ từ 4-8 tuần, sau đó tháo ra tương tự phẫu thuật xẻ rộng niệu quản. Thay vì mổ mở như trước đây, hiện nay phẫu thuật tạo hình niệu quản thường được thực hiện nội soi qua ổ bụng hoặc sau phúc mạc.

Cần lưu ý, không phải lúc nào người bệnh hẹp niệu quản cũng cần được phẫu thuật. Phẫu thuật thường được chỉ định trong các trường hợp hẹp niệu quản gây ảnh hưởng đến chức năng thận hoặc có những biến chứng ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh (như đau quặn thận, nhiễm

khuẩn, suy thận). Trong một số trường hợp, ví dụ khi phụ nữ mang thai gây chèn ép niệu quản, việc can thiệp phẫu thuật có thể không cần thiết.

Niệu quản là một cơ quan nhỏ, khá “mong manh” nên bác sĩ thường sẽ cân nhắc kỹ lưỡng việc người bệnh có nên phẫu thuật hay không. Nếu tình trạng hẹp niệu quản nhẹ không gây ra triệu chứng lâm sàng hay các biến chứng nguy hiểm, người bệnh có thể không cần can thiệp điều trị, chỉ tiếp tục theo dõi sức khỏe định kỳ. Đôi khi phẫu thuật để điều trị hẹp niệu quản lại tiếp tục gây ra tình trạng hẹp tái phát trong tương lai.

>> Có thể bạn quan tâm: Đặt ống sonde JJ niệu quản chỉ định và chống chỉ định khi nào?

Người bệnh có thể bị tái hẹp niệu quản sau điều trị, đặc biệt ở những người đã từng phẫu thuật hoặc xạ trị nhiều lần ở niệu quản hoặc vùng gần niệu quản. Rất khó để chủ động phòng ngừa hẹp niệu quản, đa số người bệnh và bác sĩ sẽ lưu ý đến một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tái phát hẹp niệu quản như:

Trên đây là là những thông tin tổng quát về hẹp niệu quản. Bệnh có thể gây ra những biến chứng ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, chất lượng sống nếu người bệnh không được điều trị kịp thời. Những phương pháp điều trị chủ đạo của hẹp niệu quản bao gồm nội soi đặt thông niệu quản, phẫu thuật xẻ rộng niệu quản hoặc phẫu thuật tạo hình niệu quản.

---

Tiêu đề: Cách điều trị viêm bàng quang theo từng nguyên nhân cụ thể

Nội dung:

Cách điều trị viêm bàng quang hiệu quả thường dựa trên việc điều trị các nguyên nhân cụ thể gây bệnh. Vậy nguyên nhân gây bệnh bao gồm những gì? Điều trị ra sao? Tiến sĩ, bác sĩ Lê Phúc Liên, Trưởng Đơn vị Niệu nữ, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM giúp bạn tìm hiểu rõ trong bài viết này.

Nguyên nhân chính gây viêm bàng quang được xác định do vi khuẩn tấn công và gây nhiễm trùng đường tiểu, lan rộng đến bàng quang. Ước tính có khoảng 95% trường hợp bị viêm bàng quang do vi khuẩn đường tiết niệu dưới là *Escherichia coli* gây ra. (1)

Dù nhiễm trùng do vi khuẩn là nguyên nhân phổ biến nhất gây viêm bàng quang, nhưng một số yếu tố không nhiễm trùng khác cũng có thể khiến bàng quang bị viêm bao gồm:

Việc xác định nguyên nhân giúp bác sĩ dễ dàng lựa chọn cách điều trị viêm bàng quang triệt để, hiệu quả.

Một người là tượng có nguy cơ cao mắc bệnh viêm bàng quang khi có nhiều khả năng bị nhiễm trùng bàng quang hoặc nhiễm trùng đường tiết niệu lặp đi lặp lại hơn những người khác. Phụ nữ có nguy cơ mắc viêm bàng quang nhiều hơn nam giới vì có niệu đạo ngắn. Nhóm đối tượng có nguy cơ cao mắc viêm bàng quang bao gồm:

Triệu chứng nhận biết viêm bàng quang bao gồm:

Viêm bàng quang có thể chữa được, các cách điều trị viêm bàng quang hiện tại tập trung vào chẩn đoán nguyên nhân và điều trị loại bỏ nguyên nhân gây bệnh. Khi chữa viêm bàng quang, người bệnh cần tuân thủ các nguyên tắc điều trị của bác sĩ.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Trước tiên, phải xác định chính xác nguyên nhân gây viêm bàng quang do đâu, từ đó có phác đồ điều trị phù hợp, giảm dần các triệu chứng khó chịu của bệnh. Nếu viêm bàng quang do vi khuẩn, bác sĩ có thể chỉ định dùng kháng sinh để diệt khuẩn. Uống đủ nước giúp quá trình điều trị diễn ra thuận lợi hơn vì tăng cường trao đổi chất, loại bỏ vi khuẩn, tác nhân gây bệnh khỏi đường tiết niệu.

Nguyên tắc điều trị viêm bàng quang được xác định như sau:

Điều trị viêm bàng quang do vi khuẩn sẽ sử dụng thuốc kháng sinh làm phương án điều trị đầu tiên. Thời gian và liều lượng sử dụng kháng sinh phụ thuộc nhiều vào loại vi khuẩn gây viêm, mức độ viêm bàng quang và sức khỏe tổng thể của người bệnh.

Phụ nữ đã trải qua thời kỳ mãn kinh có thể đặc biệt có nguy cơ bị viêm bàng quang. Khi điều trị viêm bàng quang, có thể sử dụng thêm loại kem chứa estrogen dành cho âm đạo. Nhưng estrogen âm đạo chỉ được khuyến khích nếu sản phẩm này không có tác dụng phụ.

Hiện không có phương pháp điều trị đặt hiệu cho người bị viêm bàng quang kẽ, vì nguyên nhân

vẫn chưa được tìm ra. Các phương pháp điều trị hiện tại chỉ có thể giúp làm giảm triệu chứng, giảm các cơn đau do viêm bàng quang kẽ gây ra, bao gồm:

Viêm bàng quang cấp được điều trị bằng kháng sinh nhóm cefalosporin hoặc beta – lactam để giảm nhanh các triệu chứng và loại bỏ nguyên nhân gây bệnh. Chủ yếu nguyên nhân gây viêm bàng quang cấp là viêm khuẩn. Các thuốc được lựa chọn đầu tiên để điều trị viêm bàng quang cấp tính không biến chứng ở phụ nữ bao gồm nitrofurantoin monohydrate/macrocrystals, trimethoprim-sulfamethoxazole (TMP-SMX) hoặc fosfomycin. (2)

Viêm bàng quang cấp ở phụ nữ có thai thường không liên quan đến tình trạng nhiễm trùng tiết niệu trước đó. Với phụ nữ có thai, khi điều trị viêm bàng quang cần xem xét các yếu tố khác nhau, trong đó quan trọng nhất là việc điều trị viêm bàng quang bằng kháng sinh có ảnh hưởng gì đến thai nhi hay không.

Bác sĩ điều trị thường khuyên bạn kết hợp điều trị bằng thuốc và thay đổi thói quen sinh hoạt. Ưu tiên sử dụng các loại thuốc thuộc nhóm beta-lactam vì không ảnh hưởng đến thai nhi, kết hợp bổ sung vitamin C, uống đủ nước là cách điều trị viêm bàng quang phù hợp nhất cho phụ nữ mang thai.

Viêm bàng quang tái phát sau khi đã điều trị viêm bàng quang cấp tính hơn 4 lần/năm, người bệnh vẫn được điều trị bằng kháng sinh. Tuy nhiên, với trường hợp này, bác sĩ khuyên bạn nên dùng thêm 1 liều kháng sinh ngay sau khi quan hệ để phòng ngừa bệnh tái phát nếu nhiễm khuẩn liên quan đến quan hệ.

Một số người nhạy cảm với hóa chất trong các sản phẩm như sữa tắm tạo bọt hoặc chất diệt tinh trùng. Tránh những sản phẩm này có thể giúp giảm bớt các triệu chứng và ngăn nhiều đợt viêm bàng quang tái phát. Uống nhiều nước cũng giúp loại bỏ các chất có thể gây kích thích bàng quang.

Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của các cách điều trị viêm bàng quang bao gồm:

Nếu viêm bàng quang tái phát thường xuyên, có thể là biểu hiện của một vấn đề tiềm ẩn như bất thường về giải phẫu, các yếu tố hành vi,... Người bệnh cần đến gặp bác sĩ để được chẩn đoán và tìm nguyên nhân gây viêm bàng quang, từ đó bác sĩ sẽ giúp bạn lựa chọn phương án

điều trị phù hợp.

Sau khi điều trị viêm bàng quang, người bệnh cần được chăm sóc đúng cách và phòng ngừa bệnh tái phát bằng các cách sau:

Điều trị viêm bàng quang an toàn, hiệu quả trước tiên cần tìm nguyên nhân gây bệnh, sau đó điều trị giảm bớt triệu chứng và khắc phục nguyên nhân. Viêm bàng quang dễ mắc phải và tái phát sau điều trị, đặc biệt nữ giới. Chính vì vậy, cần phát hiện sớm và điều trị kịp thời viêm bàng quang cấp và mãn tính, giữ hệ tiết niệu luôn khỏe mạnh.

Điều trị viêm bàng quang tại Trung Tâm tiết niệu – Thận học – Nam Khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM, một trong những cơ sở y tế chất lượng với dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Tại đây, người bệnh được các bác sĩ là những chuyên gia hàng đầu, giàu kinh nghiệm sẽ trực tiếp khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh liên quan đến đường tiết niệu. Người bệnh được cá thể hóa điều trị với phác đồ chuẩn quốc tế, giúp tìm nguyên nhân nhanh chóng loại bỏ tình trạng gây viêm bàng quang.

Hy vọng với những thông tin hữu ích về cách điều trị viêm bàng quang theo từng nguyên nhân cụ thể mà chúng tôi vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu hơn về viêm bàng quang và cách điều trị căn bệnh này. Điều trị kịp thời, phòng ngừa viêm bàng quang tái phát giúp bảo vệ sức khỏe tổng thể và nâng cao chất lượng cuộc sống của chính bạn.

---

Tiêu đề: Viêm bàng quang ở trẻ em: Nguyên nhân, triệu chứng và điều trị

Nội dung:

Viêm bàng quang là bệnh do nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI) gây ra, bệnh có thể gặp phải ở mọi đối tượng, bao gồm trẻ em. Vậy viêm bàng quang ở trẻ em xuất phát từ nguyên nhân nào? Triệu chứng ra sao? Điều trị như thế nào? Bài viết này được bác sĩ CKI Lý Minh Hoàng, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ giải đáp những thắc mắc trên.

Viêm bàng quang ở trẻ em là bệnh về nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI) thường gặp. Chúng xảy ra khi vi khuẩn hoặc vi trùng xâm nhập vào bàng quang hoặc thận. Trẻ bị nhiễm trùng tiểu có

thể bị sốt, ói mửa hoặc quấy khóc. Trẻ lớn hơn có thể bị sốt, thấy đau khi đi tiểu, tiểu nhiều hoặc đau bụng dưới.

Trẻ em bị viêm bàng quang cần được đến gặp bác sĩ để chẩn đoán và điều trị sớm nhất. Nhiễm trùng đường tiết niệu rất dễ điều trị và thường khỏi sau 2 – 4 ngày hoặc lâu hơn, nhưng nếu không điều trị kịp thời có thể dẫn đến tổn thương 15% nhu mô thận. (1)

Nhiễm trùng vi khuẩn do các vi sinh vật trong đường ruột, vi khuẩn bên ngoài,... xâm nhập vào đường tiết niệu. Các vi sinh vật phổ biến nhất gây viêm bàng quang ở trẻ em là vi khuẩn gram âm thuộc họ Enterobacteriaceae. *Escherichia coli* là “cư dân” bình thường của hệ vi sinh vật đường ruột và là nguyên nhân gây ra 80% – 90% các trường hợp viêm bàng quang. Viêm bàng quang do *Escherichia coli* gây ra được chẩn đoán thuộc loại viêm bàng quang không biến chứng.

Các vi khuẩn gram âm khác (*Proteus*, *Klebsiella*, *Enterobacter* và *Pseudomonas*) là những nguyên nhân gây viêm bàng quang ở trẻ em ít phổ biến hơn và chúng xuất hiện trong các bệnh nhiễm trùng tái phát, nhiễm trùng liên quan đến dị tật giải phẫu và chức năng của bàng quang. Vi khuẩn gram dương hiếm khi gây nhiễm trùng bàng quang ở trẻ em. Vi khuẩn được xác định phổ biến nhất là *Staphylococcus saprophyticus* âm tính với coagulase. Nó là nguyên nhân gây ra 10% – 15% bệnh viêm bàng quang cấp tính ở trẻ gái vị thành niên.

Ngoài vi khuẩn, ở trẻ em viêm bàng quang có thể do các vi sinh vật khác gây ra khi trẻ bị suy giảm miễn dịch, mắc bệnh tiểu đường và trẻ em đặt ống thông tiểu, việc nhiễm nấm *Candida* hoặc các loại nấm khác trong bàng quang không phải hiếm. Trong những trường hợp này, người ta phải tính đến nguy cơ tiến triển của viêm bàng quang thành nhiễm trùng hệ thống xâm lấn, cần được chẩn đoán và điều trị kịp thời.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Trẻ em vốn có hệ miễn dịch yếu, chưa phát triển hoàn thiện hoặc mắc các bệnh làm suy giảm miễn dịch khiến cơ thể không thể chống lại các nhiễm trùng, trong đó có nhiễm trùng đường tiết niệu, gây viêm bàng quang.

Khi hệ thống miễn dịch bị tổn hại, không thể ngăn vi khuẩn xâm nhập và nhân lên trong bàng quang, dẫn đến viêm bàng quang. Một số tình trạng làm suy yếu khả năng miễn dịch như: tiểu đường, HIV hoặc rối loạn tự miễn dịch,... làm tăng khả năng mắc bệnh viêm bàng quang ở trẻ. Nguyên nhân gây suy yếu hệ miễn dịch ở trẻ em bao gồm: suy dinh dưỡng, mắc các bệnh mạn tính, sử dụng một số loại thuốc điều trị rối loạn tự miễn dịch hoặc ung thư,... gây ức chế hệ thống miễn dịch.

Vệ sinh cá nhân không đúng cách cho trẻ có thể làm mất cân bằng hệ vi sinh tại bộ phận sinh dục, tạo điều kiện cho vi trùng gây bệnh phát triển và tấn công đường tiết niệu, dẫn đến viêm bàng quang. Ngoài ra, việc sử dụng các sản phẩm làm sạch hoặc thuốc sát trùng mạnh trong quá trình vệ sinh cá nhân cho bé có thể làm mất cân bằng trong hệ vi sinh vật và gián tiếp làm xuất hiện vi trùng gây viêm bàng quang là colibacille.

Đối với trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, viêm bàng quang có thể đến từ việc không thay tã thường xuyên. Việc này làm cho nhiệt độ và độ ẩm trong tã tăng cao, tạo điều kiện cho các loại nấm, vi khuẩn, vi trùng phát triển và gây các tình trạng viêm da. Vi khuẩn xâm nhập vào đường tiết niệu, gây viêm đường tiết niệu và viêm bàng quang.

Rối loạn chức năng bàng quang là thuật ngữ chung dùng để mô tả những bất thường trong việc làm đầy, làm rỗng bàng quang. Đây là tình trạng phổ biến ở trẻ em, gây viêm bàng quang. Ở một số trẻ, rối loạn chức năng bàng quang là một phần của rối loạn chức năng ruột và bàng quang, trước đây được gọi là hội chứng rối loạn chức năng đào thải.

Rối loạn chức năng bàng quang có thể làm trẻ bị tiểu không tự chủ, tác động tiêu cực đến sinh hoạt hàng ngày. Tình trạng rối loạn chức năng bàng quang cần được điều trị sớm càng tốt, tránh tổn thương thận, viêm bàng quang tiến triển nặng hơn.

Sử dụng các sản phẩm hóa học như xà phòng tắm, có thể gây phản ứng dị ứng khi tiếp xúc với niêm mạc niệu đạo. Phản ứng này có thể lan ngược lên bàng quang gây viêm niêm mạc bàng quang. Nguyên nhân này phổ biến hơn ở các bé gái do niệu đạo ngắn hơn và do đó tình trạng viêm lan rộng nhanh hơn.

Đôi khi tác nhân hóa học dẫn đến viêm niêm mạc bàng quang đóng vai trò là điểm khởi đầu cho



sự xâm nhập của vi khuẩn vào bàng quang. Đây là điều quan trọng cần được tính toán khi chẩn đoán và điều trị viêm bàng quang ở trẻ em.

Thói quen vệ sinh vùng kín, sinh hoạt hàng ngày cũng là nguyên nhân gây viêm bàng quang ở trẻ, chúng bao gồm:

Các yếu tố này tạo điều kiện cho viêm bàng quang ở trẻ em có điều kiện xuất hiện, phát triển, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ.

Các triệu chứng viêm bàng quang ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ dưới 2 tuổi không phải lúc nào cũng rõ ràng. Đôi khi không có triệu chứng hoặc do bé còn quá nhỏ nên bạn không nhận thấy những biểu hiện của bệnh. Xét nghiệm nước tiểu là cách duy nhất để biết chắc chắn liệu bé có bị nhiễm trùng bàng quang, thận, viêm bàng quang không. (2)

Các triệu chứng ở trẻ em có thể rất khác so với ở người lớn, đặc biệt với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Nếu con không khỏe, hãy liên hệ với bác sĩ để được kiểm tra sức khỏe. Khi trẻ nhỏ có các triệu chứng của nhiễm trùng tiểu, chúng có thể bao gồm:

Các triệu chứng viêm bàng quang ở trẻ từ 2 – 5 tuổi có biểu hiện rõ rệt hơn so với trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, bao gồm:

Đối với trẻ từ 6 tuổi trở lên, triệu chứng viêm bàng quang càng rõ ràng và dễ nhận biết:

Viêm bàng quang ở trẻ em là tình trạng nguy hiểm, cần được điều trị khắc phục nguyên nhân, không để bệnh tiến triển nặng hơn, khiến nước tiểu trào ngược từ bàng quang vào niệu quản, đến thận, gây các vấn đề nghiêm trọng khác với đường tiết niệu.

Trẻ em bị viêm bàng quang cần đến gặp bác sĩ khi có các triệu chứng của nhiễm trùng đường tiết niệu, nhiễm trùng tiểu, bao gồm:

Phương pháp chẩn đoán viêm bàng quang ở trẻ em bao gồm:

Viêm bàng quang ở trẻ em có thể chẩn đoán bằng khám lâm sàng, khai thác các triệu chứng, bệnh sử của trẻ. Xét nghiệm nước tiểu và máu giúp bác sĩ nhanh chóng tìm ra nguyên nhân gây bệnh là loại vi khuẩn nào cụ thể. Từ đó, lựa chọn phương án điều trị phù hợp cho từng trường hợp.

Cách điều trị viêm bàng quang ở trẻ em được chỉ định điều trị bằng kháng sinh liên kết, để

chống lại vi khuẩn. Loại kháng sinh dùng để điều trị viêm bàng quang ở trẻ em phụ thuộc vào độ tuổi, tình trạng dị ứng với kháng sinh và loại vi khuẩn gây bệnh. Trẻ lớn hơn 2 tháng tuổi thường dùng thuốc kháng sinh bằng đường uống dưới dạng chất lỏng.

Nếu trẻ dưới 2 tháng tuổi hoặc bị nôn mửa khi bị viêm bàng quang, cần đến ngay bệnh viện để tiêm kháng sinh (IV) qua đường tĩnh mạch. Sau điều trị, trẻ bắt đầu cảm thấy khỏe hơn trong vòng 1 hoặc 2 ngày, cần uống từng liều kháng sinh đúng giờ và uống hết thuốc. Nhiễm trùng có thể quay trở lại nếu trẻ ngừng dùng thuốc kháng sinh quá sớm.

Thời gian điều trị phụ thuộc vào mức độ nhiễm trùng nặng hay không, các triệu chứng và viêm bàng quang có biến mất hay không, trẻ có bị nhiễm trùng bàng quang nhiều lần hay không, trẻ có bị trào ngược bàng quang niệu quản hay một vấn đề khác ở đường tiết niệu hay không.

Phòng ngừa viêm bàng quang ở trẻ nhỏ bằng các cách sau đây:

Viêm bàng quang ở trẻ em cũng tương tự các loại nhiễm trùng đường tiết niệu khác, rất dễ mắc phải do nhiều nguyên nhân. Phát hiện sớm các triệu chứng, điều trị kịp thời ngăn viêm, nhiễm trùng lan rộng sẽ giúp bảo vệ sức khỏe đường tiết niệu, giúp bé thoải mái hơn trong sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo quá trình phát triển toàn diện.

Khi thấy trẻ xuất hiện các triệu chứng của viêm bàng quang, cần đưa đến ngay cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời. Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh là cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn quốc tế, với hệ thống trang thiết bị hiện đại, được nhập khẩu từ châu Âu, Mỹ,...

Cùng đội ngũ bác sĩ là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh liên quan đến Thận, Tiết niệu, Nam khoa, sẽ giúp kiểm tra xem liệu bé có bị viêm bàng quang hay không. Có phương án điều trị bệnh an toàn, hiệu quả để kiểm soát và loại bỏ nguyên nhân gây viêm bàng quang ở trẻ em.

Hy vọng với những chia sẻ về nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp chẩn đoán và điều trị viêm bàng quang ở trẻ em đã giúp bạn hiểu hơn về mức độ nguy hiểm, mức độ ảnh hưởng của tình trạng này lên sức khỏe của trẻ. Điều trị sớm viêm bàng quang và các vấn đề về nhiễm trùng đường tiết niệu khác rất cần thiết việc bảo vệ sức khỏe và đảm bảo sự phát triển toàn

diện của trẻ nhỏ về sau.

---